

- B1. 16°22'38"N; 108°01'54"E.

- B2. 16°22'38"N; 107°57'51"E.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng: Thuận An, Xăng dầu Thuận An và Chân Mây được quy định như sau:

1. Vùng đón, trả hoa tiêu và kiểm dịch:

a) Khu vực cảng Thuận An và cảng Xăng dầu Thuận An: được giới hạn bởi nửa đường tròn về phía Bắc có bán kính 1,5 hải lý với tâm tại vị trí có tọa độ:

16°35'48"N; 107°37'36"E.

b) Khu vực cảng Chân Mây: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý với tâm tại vị trí có tọa độ: 16°21'17"N; 108°00'00"E.

2. Vùng neo đậu, chuyển tải, tránh bão:

a) Đối với cảng Thuận An và cảng Xăng dầu Thuận An: tại các vị trí có tọa độ:

16°33'30"N; 107°38'03"E và 16°33'54"N; 107°37'42"E.

b) Đối với cảng Chân Mây:

- Cho tàu thuyền có trọng tải dưới 3.000 DWT tại vị trí có tọa độ:

16°19'35"N; 108°00'23"E.

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 3.000 DWT trở lên tại vị trí có tọa độ:

16°19'55"N; 107°59'54"E.

Điều 4. Cảng vụ Thừa Thiên - Huế có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại các Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan đến mọi hoạt động hàng hải trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại

Quyết định này, Cảng vụ Thừa Thiên - Huế còn có trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành về trật tự, an toàn hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Điều 6.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên - Huế, Giám đốc Cảng vụ Thừa Thiên - Huế, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

PHẠM THẾ MINH

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

QUYẾT ĐỊNH số 87/2002/QĐ-BNN-TCCB
ngày 27/9/2002 về việc quy định
chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ
chức của Viện Cây lương thực và
cây thực phẩm.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 24/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa học - công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-BCS ngày 30/11/2001 của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức và xây dựng hệ thống Viện nghiên cứu;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Cây lương thực và cây thực phẩm, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Viện Cây lương thực và cây thực phẩm là đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trách nhiệm nghiên cứu giải quyết các vấn đề khoa học - công nghệ nông nghiệp, chủ yếu là cây lúa, cây vụ đông, hệ thống nông nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng.

Viện được ngân sách đầu tư và cấp kinh phí hoạt động, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại kho bạc và ngân hàng (giao dịch trong hoạt động có thu) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trụ sở chính của Viện đặt tại tỉnh Hải Dương (như hiện nay).

Điều 2. Viện Cây lương thực và cây thực phẩm có nhiệm vụ chủ yếu sau:

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của vùng đồng bằng sông Hồng, trên cơ sở phương hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình khoa học công nghệ về nông nghiệp của Nhà nước.

2.2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công

nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Hồng và các địa phương có điều kiện tương tự, bao gồm:

- Di truyền, chọn tạo và nhân giống cây trồng trước hết là cây lúa, cây vụ đông và một số cây trồng đặc sản;

- Các biện pháp kỹ thuật canh tác và phòng trừ dịch hại cây trồng;

- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, môi trường sinh thái nông nghiệp;

- Hệ thống nông nghiệp.

2.3. Tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các tổ chức khoa học có liên quan trong các lĩnh vực: chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản... phục vụ cho sự phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới của vùng.

2.4. Đào tạo, tư vấn, dịch vụ khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực nghiên cứu của Viện theo quy định hiện hành.

2.5. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu của Viện theo phân cấp và quy định của Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện gồm có:

3.1. Lãnh đạo Viện: Có Viện trưởng, các Phó viện trưởng giúp việc Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm có thời hạn, miễn nhiệm.

3.2. Các Phòng nghiệp vụ:

- Phòng Khoa học - hợp tác quốc tế;

- Phòng Tổ chức - hành chính;

- Phòng Tài chính - kế toán.

3.3. Các Bộ môn nghiên cứu trực thuộc Viện:

+ Bộ môn Chọn giống lúa;

+ Bộ môn Chọn giống cây trồng cạn;

- + Bộ môn Công nghệ sinh học;
- + Bộ môn Kỹ thuật canh tác;
- + Bộ môn Bảo vệ thực vật;
- + Bộ môn Hệ thống nông nghiệp;
- + Bộ môn Sinh lý sinh hóa và chất lượng nông sản;
- + Bộ môn Kỹ thuật hạt giống.

3.4. Các đơn vị trực thuộc Viện được sử dụng con dấu và tài khoản riêng:

- + Trung tâm Thực nghiệm và chuyển giao công nghệ.

Trung tâm có nhiệm vụ thực hiện công tác khuyến nông, thí nghiệm, thực nghiệm, nhân và sản xuất giống.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại Hải Dương (trong trụ sở Viện Cây lương thực và cây thực phẩm).

- + Trung tâm Nghiên cứu cây đặc sản: Trên cơ sở Trung tâm Giống cây lương thực và cây thực phẩm, trụ sở đặt tại Từ Liêm - Hà Nội (như hiện nay);

- + Trung tâm Nghiên cứu khoai tây, rau và hoa: Trên cơ sở Trung tâm Nghiên cứu cây thực phẩm, trụ sở đặt tại Đà Lạt - Lâm Đồng (như hiện nay).

Các Phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Trung tâm có Giám đốc và Phó giám đốc; Bộ môn có Trưởng bộ môn và Phó bộ môn. Bộ môn trực thuộc Viện là tổ chức tương đương với cấp Phòng trực thuộc Viện.

Trưởng, Phó các Phòng và Bộ môn; Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm do Viện trưởng bổ nhiệm có thời hạn, miễn nhiệm theo phân cấp của Bộ.

Điều 4. Giao cho Viện trưởng Viện Cây lương thực và cây thực phẩm quy định nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và quy chế hoạt động cho các tổ chức trực thuộc Viện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký, các Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Viện trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Viện trưởng Viện Cây lương thực và cây thực phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 122/2002/QĐ-BTC
ngày 30/9/2002 về việc ban hành
mẫu Biên lai thu tiền phạt vi
phạm hành chính.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính
ngày 16 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục
Thuế,